

Bản án số: 03/2021/HS-ST

Ngày: 19/10/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Thái;

2. Ông L Trường Vũ.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quang Khải – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2021/QĐXXST-HS ngày 05/10/2021 đối với bị cáo:

Võ Văn H, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1991; Nơi sinh: T - An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (chỗ ở hiện nay): Khóm B, phường P, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn H, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ. Tiền án: Ngày 22/4/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tuyên phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 08/01/2021. Tiền sự: Không.

Bị cáo, bị tạm giam từ ngày 14/8/2021, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khóm Long Thạnh C, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Văn A, sinh năm 1966; Địa chỉ: Khóm B, phường P, thị xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 23/7/2021, bị cáo Võ Văn H điều khiển xe gắn máy biển số 67U2 -0289 đến Trung tâm y tế thị xã T để uống Methanol. Trên đường đi, đến khu vực nhà số 49, đường C thuộc khóm C, phường H, thị xã T, tỉnh An Giang bị cáo H nhìn thấy nhà không có người, đang mở 01 cửa nên nảy sinh ý định vào lấy trộm tài sản. Bị cáo H dùng xe phía trước, rồi đi vào bên trong nhà, quan sát thấy bên trái lối vào có để 01 (một) cái máy mài cầm tay, bị cáo H lấy trộm cái máy mài mang ra xe, để phía trước бага rồi điều khiển xe chạy đến Trung tâm y tế thị xã T để uống Methanol. Sau khi uống thuốc xong, bị cáo H điều khiển xe, mang theo tài sản lấy trộm được chạy về hướng xã C, đến khu vực khu dân cư C thuộc ấp 2, xã C, bị cáo H nhìn thấy có một người đàn ông (không biết họ tên) thì dừng lại hỏi mua máy mài không, giá 300.000 đồng, người đàn ông này đồng ý mua. Ngày 25/7/2021, ông Nguyễn Thành L, ngụ khóm C, phường H, thị xã T, tỉnh An Giang phát hiện mất máy mài nên trình báo Công an phường H. Qua điều tra, xác minh bị cáo Võ Văn H thừa nhận lấy trộm máy mài nêu trên.

Ngày 22/4/2019, Võ Văn H bị Tòa án nhân dân thị xã Châu Châu xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 08/01/2021, chưa được xóa án tích.

Ngày 10/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, đã khởi tố, Võ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Không;

Kết luận định giá tài sản số 83/KL-TTHS ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản, trong tố tụng hình sự thị xã Tân Châu: 01 (một) cái máy mài cầm tay, có 01 đầu mài hình tròn (đã qua sử dụng). Giá trị còn lại, trị giá: 300.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKSTC ngày 30 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Võ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thị xã Tân Châu bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Bị hại ông Nguyễn Thành L; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Võ Văn A trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Ông Nguyễn Thành L không yêu cầu bị cáo H bồi thường thiệt hại; Ông Võ Văn A đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển kiểm soát 67U2-0289.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai hành lấy trộm tài sản của anh Nguyễn Thành L như đã trình bày giai đoạn điều tra, truy tố;

Hội đồng xét xử công bố lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt và đoạn Video thời gian 01 (một) phút từ 07 giờ 28 phút ngày 23/7/2021 đến 07 giờ 29 phút ngày 23/7/2021 có hình ảnh bị cáo H thực hành vi lấy 01 (một) cái máy mài cầm tay, có 01 đầu mài hình tròn (đã qua

sử dụng) của ông L (được trích xuất từ camera ghi hình nhà ông L). Bị cáo H không có ý kiến.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Võ Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn H từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Do không thu hồi được nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông L; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông A không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

Trong phần tranh luận, bị cáo H không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo H nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Võ Văn H bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra tại khu vực khóm C, phường H, thị xã T, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[3] Sự vắng mặt của bị hại ông L; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông A đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- *Về nội dung:*

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Võ Văn H khai nhận, do cần tiền tiêu xài và không có nghề nghiệp ổn định nên bị cáo H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

Khoảng 07 giờ ngày 23/7/2021, bị cáo Võ Văn H điều khiển xe gắn máy biển số 67U2 -0289 đến Trung tâm y tế thị xã T để uống Methanol. Trên đường đi, đến khu vực nhà số 49, đường C thuộc khóm C, phường H, thị xã T, bị cáo H nhìn thấy nhà không có người, đang mở 01 cửa nên nảy sinh ý định vào lấy trộm tài sản. Bị cáo H dừng xe phía trước, rồi đi vào bên trong nhà, quan sát thấy bên trái lối vào có để 01 cái máy mài cầm tay, bị cáo H lấy trộm cái máy mài mang ra xe, để phía trước бага rồi điều khiển xe chạy đến Trung tâm y tế thị xã T để uống thuốc xong, bị cáo H điều khiển xe, mang theo tài sản lấy trộm được chạy về hướng xã C, đến khu vực khu dân cư C thuộc ấp 2, xã C, bị cáo H nhìn thấy có một người đàn ông (không biết họ tên) thì dừng lại hỏi mua máy mài không, giá 300.000 đồng, người đàn ông này đồng ý mua. Số tiền bán tài sản có được bị cáo H tiêu xài cá nhân hết.

Lời khai của bị cáo H có lấy trộm 01 (một) cái máy mài cầm tay, có 01 đầu mài hình tròn (đã qua sử dụng) của ông Nguyễn Thành L phù hợp với lời khai ông Nguyễn Thành L; phù hợp lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông A; phù hợp biên bản tiếp nhận tin báo về tội phạm ngày 25/7/2021 do Công an phường H lập và các chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Ngày 22/4/2019, Võ Văn H bị Tòa án nhân dân thị xã Châu Châu xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 08/01/2021, chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo H tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) cái máy mài cầm tay, có 01 đầu mài hình tròn (đã qua sử dụng). Giá trị còn lại, trị giá: 300.000 đồng là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan tâm, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ tài sản của nhau.

Tài sản của ông Nguyễn Thành L thuộc quyền sở hữu của ông L, bất kỳ ai xâm hại sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Bị cáo H có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 64/CT-VKSTC ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn H là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo Võ Văn H là thanh niên có sức khỏe, có khả năng lao động. Lẽ ra, bị cáo phải tích cực lao động để tạo thu nhập để chi phí cho bản thân và phụ giúp gia đình. Ngược lại, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Võ Văn H có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế là tình tiết giảm nhẹ theo quy định theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát.

[3] Hình phạt:

- Về hình phạt chính: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, nhân thân xấu. Xét, phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 (một) cái máy mài cầm tay, có 01 đầu mài hình tròn (đã qua sử dụng) chưa thu hồi được; Xe mô tô biển kiểm soát 67U2-0289 (đã giao trả cho ông Võ Văn A); Ông L và ông A, không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết;

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông L và ông A, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Những vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã mua tài sản của H, do không biết tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không mời làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Võ Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Võ Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: *Bị cáo Võ Văn H 09 (chín) tháng tù;*

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 14/8/2021 (ngày mười bốn, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi một).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/

UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Võ Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND TX Tân Châu (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TX Tân Châu (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thùy Dương